TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 189/2023/HS-ST
Ngày 05/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Quang Hiên

Ông Chu Trần Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Đắc Toàn, là thư ký Tòa án nhân dân quận B

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố H *tham gia phiên toà:* Bà Dương Thị Cẩm V - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B, thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số169/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 217/2023/QĐ- ST ngày 25 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ tên: Lê Thị T, sinh năm 1989; Giới tính: Nữ; HKTT: thôn Đình, xã Y, huyện V, tỉnh V; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Văn X, sinh năm 1950; con bà: Trần Thị S, sinh năm 1950; Chồng: Trần Văn Việt (đã ly hôn); Có 03 con: Lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2014; Gia đình bị cáo có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ 8; Danh bản, chỉ bản số 265 lập ngày 18/5/2023 tại công an quận B; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 10/5/2023. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Hà Thị H, sinh năm 1989; HKTT: Thôn K, xã C, huyện V, tỉnh Y (vắng mặt)

Anh Cồ Việt T , sinh năm 1983; HKTT: Số 8 An D, phường Y, quận T, Thành phố H (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên Lê Thị T đã nảy sinh ý định vào các trang mạng xã hội kết bạn, nếu ai có nhu cầu mua dâm thì T sẽ bán dâm cho khách và môi giới cho người khác bán dâm để kiếm lời. Khoảng 13 giờ ngày 08/5/2023, Cồ Việt T (Dương) và Nguyễn Đình T rủ nhau đi uống rượu, sau khi uống rượu cả hai cùng nảy sinh ý định mua dâm và thống nhất góp tiền để T thanh toán. T nhắn tin từ tài khoản zalo của T tên "A Dương" đến tài khoản "Tam Le" của Lê Thị T hỏi mua dâm, T đồng ý. Sau đó, T hỏi T có mấy người, T bảo đi cùng bạn nên T gọi thêm 01 gái bán dâm nữa đi cùng. T và T thống nhất giá bán dâm là 1.000.000đồng/01 người/1 lượt và hẹn đến quán cà phê đầu đường Đỗ Nhuận, phường Xuân Đỉnh, Bắc Từ Liêm. T nhắn tin đến tài khoản "Moonvy" của H để rủ đi bán dâm giá 1.000.000đồng, H đồng ý. Khoảng 19h40 cùng ngày, T và T gặp Tám, H tại quán cà phê đầu đường Đỗ Nhuận. Tại đây, T đưa cho T 2.000.000đồng là tiền mua dâm, T chia cho H 1.000.000đồng. Sau đó tất cả đi vào khách sạn Sunpark địa chỉ số 1 ngõ 3 phố Đỗ Nhuận, TDP X 2, phường X, quận B, Thành phố H để mua bán dâm. T , T lên phòng 306 còn T, H vào phòng 405. Trong lúc đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị Tổ công tác công an phường Xuân Đỉnh phát hiện, lập biên bản và đưa về trụ sở để làm rõ.

Tại cơ quan điều tra, Lê Thị T, Hà Thị H, Cồ Việt T , Nguyễn Đình T khai nhận toàn bộ hành vi như trên và khai đây là lần đầu T giới thiệu H đi bán dâm.

Ngày 21/6/2023, Công an quận B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Cồ Việt T , Nguyễn Đình T về hành vi Mua dâm quy định tại Khoản 1 Điều 24 Nghị định 144 ngày 31/12/2021 của Chính Phủ, phạt tiền: 1.500.000đồng; Xử phạt hành chính đối với Lê Thị T, Hà Thị H về hành vi Bán dâm theo quy định tại Khoản 1 Điều 25 Nghị định 144 ngày 31/12/2021 của Chính Phủ, phạt tiền: 400.000đồng/01 người.

Đối với khách sạn Sunpark (số 1 ngõ 3 phố Đỗ N, Xuân N2, phường X, quận B, Thành phố H: quá trình điều tra xác định chủ cơ sở là ông Phạm Minh T (sinh năm 1987; HKTT: Thống Nhất, huyện H, tỉnh T). Quá trình kiểm tra khách sạn đã chấp hành đầy đủ các quy định quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự, không biết việc mua bán dâm của các đối tượng nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với các vật chứng thu giữ gồm: 02 bao cao su đã qua sử dụng, số tiền 2.000.000đồng (Hai triệu đồng); 01 điện thoại di động Samsung màu đen, lắp số thuê bao 0336661832; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 11 promax màu vàng; 01 điện thoại di động Samsung màu vàng nhạt lắp số thuê bao 0583680371: là những vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị can nên Cơ quan điều tra chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự quận B để xử lý theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung trên.

Bản cáo trạng số 152/CT - VKS ngày 13/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận B quyết định truy tố bị cáo Lê Thị T về tội "Môi giới mại dâm" quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 điều 328; Điều 38; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo từ 06 đến 10 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng;

Tịch thu sung công: số tiền 2.000.000đồng (Hai triệu đồng); 01 điện thoại di động Samsung màu đen, lắp số thuê bao 0336661832; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 11 promax màu vàng; 01 điện thoại di động Samsung màu vàng nhạt lắp số thuê bao 0583680371;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự 200.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Do hoàn cảnh khó khăn, bị cáo không biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo rất ân hận mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về nuôi con nhỏ đang gửi bố mẹ đẻ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra – Công an quận Bắc Từ Liêm; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ 10 phút ngày 08/5/2023, tại khách sạn Sunpark, số 1 ngõ 3 phố Đỗ Nhuận, tổ dân phố X2, phường X, quận B, Thành phố H, Lê Thị T có hành vi làm trung gian, dẫn dắt để Hà Thị H bán dâm cho Nguyễn Đình T giá với 1.000.000đồng/01 lượt. Khi H và T đang thực hiện hành vi quan hệ tình dục tại phòng 406 của khách sạn Sunpark thì bị tổ công tác công an phường X, quận B, Thành phố H bắt quả tang cùng vật chứng. Hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội:"Môi giới mại dâm", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 328 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận B truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh, lành mạnh và làm suy đồi đạo đức truyền thống, thuần phong mỹ tục, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo đang trong độ tuổi lao động nhưng không tìm cho mình một việc làm có thu nhập hợp pháp mà cố ý dẫn dắt cho Hà Thị H bán dâm và bản thân bị cáo cũng thực hiện bán dâm. Do vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống chung xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét thái độ của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3]. Về tình tiết tăng nặng: không

[4].Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai nhận tội, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

[5] Về dân sự: Không

[6] Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng;

Số tiền 2.000.000đồng (Hai triệu đồng); 01 điện thoại di động Samsung màu đen; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 11 promax màu vàng; 01 điện thoại di động Samsung màu vàng là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên tịch thu sung quỹ nhà nước theo Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội;

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Lê Thị T phạm tội "Môi giới mại dâm"

Căn cứ khoản 1 Điều 328; Điều 38; Điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt: Bị cáo Lê Thị T 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt khẩn cấp 10/5/2023;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Căn cứ các Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội;

3. Về dân sự: không

4. Vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng;

Tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ Số tiền 2.000.000đồng (Hai triệu đồng);

+ 01 điện thoại kiểu dáng Samsung màu vàng đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, lắp sim có số thuê bao 0583680371 (Tình trạng máy không lên nguồn)

+ 01 điện thoại kiểu dáng Samsung màu đen đã cũ đã qua sử dụng, bên trong lắp số thuê bao 0336661832 (Tình trạng máy không lên nguồn);

+ 01 điện thoại kiểu dáng Iphone 11 Pro Max màu vàng gold đã cũ, đã qua sử dụng (Tình trạng máy không lên nguồn)

(Theo giấy ủy nhiệm chi ngày 27/7/2023 và biên bản giao nhận vật chứng số 210/23 ngày 28/7/2023 giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an quận B với Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm)

5. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi ích của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng
- VKS ND quận B
- Công an quận B
- Chi cục THA dân sự quận B
- Lưu HS

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Tuyết